| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 690/2024/QĐST-DS | *Gò Vấp, ngày 14 tháng 8 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 133/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q; địa chỉ trụ sở: Phường B, Quận A, Thành phố H; địa chỉ liên lạc: Phường C, quận T, Thành phố H;

Bị đơn: Ông Nguyễn Vĩnh B, sinh năm 1988 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1991; cùng địa chỉ: Phường D, quận V, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Vĩnh B và bà Hoàng Thị T xác nhận còn nợ và đồng ý trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Q tổng cộng các khoản nợ tính đến ngày 06/8/2024 theo các hợp đồng tín dụng số 2745838.21 ngày 10/10/2021 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 2745838(1).21 ngày 22/10/2021, hợp đồng tín dụng số 1972528.21 ngày 23/11/2021 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1972528(1).21 ngày 14/12/2021, đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 22/3/2021 là 10.029.623.900 (Mười tỷ không trăm hai mươi chín triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn chín trăm) đồng, trong đó: nợ gốc là 6.985.329.401 (Sáu tỷ chín trăm tám mươi lăm triệu ba trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm linh một) đồng, nợ lãi trong hạn là 372.880.645 (Ba trăm bảy mươi hai triệu tám trăm tám mươi nghìn sáu trăm bốn mươi lăm) đồng, nợ lãi quá hạn là 2.641.460.040 (Hai tỷ sáu trăm bốn mươi mốt triệu bốn trăm sáu mươi nghìn không trăm bốn mươi) đồng, phí là 29.953.814 (Hai mươi chín triệu chín trăm năm mươi ba nghìn tám trăm mười bốn) đồng, cụ thể khoản nợ trên theo các hợp đồng như sau:

+ Tổng các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng 2745838.21 ngày 10/10/2021 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 2745838(1).21 ngày 22/10/2021 là 555.563.146 đồng (trong đó: nợ gốc là 388.880.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 17.166.044 đồng, nợ lãi quá hạn là 149.517.102 đồng);

+ Tổng các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 1972528.21 ngày 23/11/2021 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1972528(1).21 ngày 14/12/2021 là 9.226.387.638 đồng (trong đó: nợ gốc là 6.441.293.171 đồng, nợ lãi trong hạn là 355.714.601 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.429.379.866 đồng);

+ Khoản nợ sử dụng thẻ tín dụng theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 22/3/2021 là 247.673.116 đồng (trong đó: nợ gốc là 155.156.230 đồng, nợ lãi trong hạn là 0 đồng, nợ lãi quá hạn là 62.563.072 đồng, phí là 29.953.814 đồng).

Ngoài ra, ông Nguyễn Vĩnh B và bà Hoàng Thị T đồng ý trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Q tiền lãi và phí phát sinh trên nợ gốc còn nợ tính từ ngày 07/8/2024 cho đến khi bị đơn trả hết nợ theo mức lãi suất và phí thỏa thuận trong các các hợp đồng tín dụng số 2745838.21 ngày 10/10/2021 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 2745838(1).21 ngày 22/10/2021, hợp đồng tín dụng số 1972528.21 ngày 23/11/2021 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1972528(1).21 ngày 14/12/2021, đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 22/3/2021.

Thời hạn thanh toán: Ông Nguyễn Vĩnh B và bà Hoàng Thị T chịu trách nhiệm thanh toán ngay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

Nếu bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn phải trả lại cho bị đơn giấy tờ bản chính nguyên đơn đã nhận theo các hợp đồng thế chấp tài sản số 1462766.21.668 ngày 29/11/2021 (công chứng ngày 29/11/2021 tại Phòng công chứng số 2 tỉnh R, số công chứng 7967, quyển số 01/2021/TP/CC-SCC/HĐGD) và hợp đồng thế chấp tài sản số 8524063.21.668 năm 2021 (hợp đồng không đề ngày tháng, công chứng ngày 06/4/2021 tại Phòng công chứng số 2 tỉnh R, số công chứng 2543, quyển số 01/2021/TP/CC-SCC/HĐGD).

Trường hợp bị đơn ông Nguyễn Vĩnh B và bà Hoàng Thị T chưa trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại các thửa đất số 11, 12, 19, 20, 21, 23, 27 cùng tờ bản đồ số 1 tại địa chỉ phường H, thị xã M, tỉnh R căn cứ theo các hợp đồng thế chấp tài sản số 1462766.21.668 ngày 29/11/2021 (công chứng ngày 29/11/2021, số công chứng 7967, quyển số 01/2021/TP/CC-SCC/HĐGD) và hợp đồng thế chấp tài sản số 8524063.21.668 năm 2021 (hợp đồng không đề ngày tháng, công chứng ngày 06/4/2021, số công chứng 2543, quyển số 01/2021/TP/CC-SCC/HĐGD), cùng công chứng tại Phòng công chứng số 2 tỉnh R; theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ985931 và số vào sổ cấp GCN là CS18764, số CQ985932 và số vào sổ cấp GCN là CS18765, số CQ985939 và số vào sổ cấp GCN là CS18772, số CQ985940 và số vào sổ cấp GCN là CS18773, số CQ985941 và số vào sổ cấp GCN là CS18774, số CQ985943 và số vào sổ cấp GCN là CS18776, số CQ985947 và số vào sổ cấp GCN là CS18779 đều do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh R cấp cùng ngày 07/5/2019, cập nhật biến động vào các ngày 27/5/2021, ngày 25/5/2021,

ngày 31/3/2021 cho ông Nguyễn Vĩnh B và bà Hoàng Thị T đứng tên trên Giấy chứng nhận; theo các đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất vào các ngày 29/11/2021 và ngày 06/4/2021, được chứng nhận giao dịch bảo đảm của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã M vào các ngày 06/12/2021 và ngày 07/4/2021 để thu hồi nợ cho ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết các khoản nợ nêu trên cho nguyên đơn thì bị đơn vẫn phải tiếp tục trả hết khoản nợ còn lại cho nguyên đơn.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Vĩnh B và bà Hoàng Thị T tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 59.014.812 (Năm mươi chín triệu không trăm mười bốn nghìn tám trăm mười hai) đồng. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã nộp là 58.545.858 (Năm mươi tám triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm năm mươi tám) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012583 ngày 26/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về chi phí tố tụng khác: Ông Nguyễn Vĩnh B và bà Hoàng Thị T đồng ý trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng mà Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã nộp tạm ứng theo Phiếu thu ngày 31/5/2024 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND Q.Gò Vấp;
- Thi hành án dân sự Q.Gò Vấp;
- Lưu: VP, hồ sơ (Tú).

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Tám**